TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 147/2019/QĐST- HNGĐ	*H, ngày 03 tháng 5 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 234/2019/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Ái Q**. Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Tổ 7, khu 7, phường CX, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh **Chu Văn M.** Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Tổ 7, khu 7, phường CX, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đỗ Ái Q và anh Chu Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Nguyên đơn Đỗ Ái Q và bị đơn anh Chu Văn M thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Nguyên đơn chị Đỗ Ái Q và bị đơn anh Chu Văn M có 01 con chung là Chu Hải A, sinh ngày 12/9/2013. Khi ly hôn anh M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Chu Hải A đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Q không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền qua lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Đỗ Ái Q và anh Chu Văn M không có tài sản chung, không vay nợ của tổ chức, cá nhân nào nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí*: Nguyên đơn chị Đỗ Ái Q tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Q đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000843 ngày 02/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H; Trả lại cho chị Q 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Tp. H;
- THADS Tp. H;
- UBND phường CX, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Anh Đ